TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 06 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Bà **Ngô Thị Như Ý**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn B – sinh ngày xx/xx/2000 tại Phước Long, Bạc Liêu.

Tên gọi khác: không có tên gọi khác.

Nơi cư trú: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1973 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 20/8/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 08/02/2018 đến nay *(có mặt)*.

2. Bị cáo Châu Hoài P – sinh ngày xx/xx/2000 tại Phước Long, Bạc Liêu.

Tên gọi khác: không có tên gọi khác.

Nơi cư trú: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Quốc C, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn B: anh Trần Văn M – sinh năm 1973, nghề nghiệp: làm hồ và chị Phan Thị T – sinh năm 1972; trú tại: ấp L, thị

trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: nội trợ, là cha mẹ ruột của bị cáo. (Anh Trần Văn M ủy quyền cho chị Phan Thị T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2017).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Châu Hoài P: chị Phạm Thị N – sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp N, xã NH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chổ ở: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân, là mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B, bị cáo Châu Hoài P: Ông **Lý Kim V** là luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

** Người bị hại:*

1. **Trần Hữu Đ** – sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. **Thái Thị L** – sinh năm 1986; Địa chỉ ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. **Phạm Hoàng P** – sinh ngày xx/xx/2003; Địa chỉ: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Hoàng Ph: anh Phạm Văn K – sinh năm 197; Địa chỉ: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm hồ, là cha ruột của Phạm Hoàng Ph (vắng mặt).

2. **Lê Văn A** – sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp LT, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. **Phan Thị Tuyết T** – sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp LT, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, Trần Văn B rủ Châu Hoài P đi vòng khu vực ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, tìm tài sản để lấy trộm bán tiêu xài. B và P gặp Phạm Hoàng Ph và rủ Ph cùng đi trộm, Ph đồng ý. Đi đến nhà anh Trần Hữu Đ cùng ấp, B kêu Ph canh đường, B và P dở cánh cửa nhà trước của anh Đ để đi vào trong nhà. Khi vào được trong nhà, P lấy trộm được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime (G610F) đang sạc pin trên giường, trong điện thoại gồm có 02 thẻ sim, 01 thẻ nhớ và 01 miếng dán màn hình điện thoại. P đưa cho B giữ rồi P tiếp tục lấy cục sạc điện thoại. Trong khi đó, B thò tay vào trong yên xe của anh Đ lấy 02 hợp quẹt hiệu Zippo. Lúc này, anh Đ phát hiện và tri hô, B, Ph, P cùng bỏ chạy về nhà ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/5/2017, B và P đến tiệm điện thoại T (Phan Thị Út T chủ tiệm điện thoại T không biết tài sản do trộm cắp mà có) thuộc ấp LT, thị trấn Ph cầm với giá 3.000.000đ và cả hai đã tiêu xài cá nhân. Riêng giấy cầm điện thoại, P đưa cho Trương Hoàng Th và nói "thích chuộc xài thì chuộc" nhưng không có nói cho

Th biết điện thoại do lấy trộm mà có. Sau đó, có người đem giấy cầm đồ đến chuộc nhưng không biết ai vì trong sổ cầm đồ không thể hiện. Đến ngày 21/5/2017, có người tên S không rõ lai lịch đem chiếc điện thoại trên đến cầm với giá 3.000.000đ tại tiệm điện thoại T. Anh Đ trình báo công an và đến 25/5/2017 Cơ quan điều tra mời P, B làm việc thì các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Trong quá trình điều tra còn chứng minh được, vào khoảng 01 giờ ngày 22/4/2017, P, B và Ph đã lén lút vào nhà chị Thái Thị L tại ấp L, thị trấn Ph lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO Neo 7 màu trắng. Sau khi lấy trộm đưa cho Trương Hoàng Th bán dùm nhưng không biết bán ở đâu và bán cho ai; Th bán được 800.000đ và đưa lại cho P, B, Ph chi cá nhân hết.

Tại kết luận định giá ngày 30/5/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime (G610F) có giá 5.317.000đ.

Tại kết luận định giá ngày 11/8/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 cục sạc điện thoại di động có giá trị thực tế là 50.000đ; 01 miếng dàn màn hình có giá 50.000đ, 01 sim điện thoại số 0943919663 có giá trị là 25.000đ; 01 sim điện thoại Mobile phone số 0902591004 có giá trị thực tế là 25.000đ; 02 hột quẹt Zippo không có giá trị sử dụng; 01 thẻ nhớ 32 GB có giá trị 100.000đ; 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu trắng có giá trị 2.941.000đ; 01 sim Vinaphone số 0941770014 có giá trị 25.000đ.

Tổng cộng số tiền là 8.533.700đ.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT- KSĐT-KT ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố các bị cáo Châu Hoài P, Trần Văn B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Châu Hoài P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 50, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B mức án từ 03 - 05 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P mức án từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Hữu Đ đã nhận lại tài sản là điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime (G610F) và không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với 01 cục sạc điện thoại di động, 02 sim điện thoại, 02 hột quẹt Zippo; 01 thẻ nhớ 32 GB nên đề nghị không đặt ra, xem xét.

Bị hại Thái Thị L đã nhận số tiền bồi thường 1.000.000đ do bị cáo P khắc phục, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị không đặt ra, xem xét.

Chị Phan Thị Tuyết T và anh Lê Văn A đã nhận số tiền 1.000.000đ do bị cáo P nộp khắc phục, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo P, bị cáo B và

người đại diện hợp pháp của các bị cáo là mỗi bị cáo sẽ bồi thường cho anh A, chị T với số tiền 1.000.000đ.

Về vật chứng: đối với một điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime (G610F) quá trình điều tra đã chứng minh được thuộc sở hữu của anh Trần Hữu Đ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ (bút lục số 129). Đối với 01 cái hộp màu trắng của điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, bên ngoài có ghi ngày 30/9/2016 do anh Đ giao nộp nên đề nghị trả lại cho anh Đ.

Riêng 01 cục sạc điện thoại di động, 02 sim điện thoại, 02 hột quẹt Zippo; 01 thẻ nhớ của anh Đ, các bị cáo đã ném bỏ và 01 điện thoại di động, 01 sim điện thoại các bị cáo đã bán cho người khác nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với Trương Hoàng Th, Huỳnh Văn C hiện không có mặt tại địa phương; đối với người tên X, Y, Z, R, S không rõ họ tên, địa chỉ và nhân thân, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Phan Thị Tuyết T không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Bị cáo P, bị cáo B còn khai nhận lấy trộm nhiều tài sản khác nhưng có giá trị không lớn, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo B, bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chỉ mong muốn được xem xét, giảm nhẹ. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp tự nguyện đồng ý mỗi bị cáo trả cho anh A, chị T số tiền 1.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B, P trình bày lời bào chữa: các bị cáo thừa nhận cùng có hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã truy tố; bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi của các bị cáo. Khi thực hiện hành vi các bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 22/4/2017 đến ngày 06/3/2018 vụ án được đưa ra xét xử là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Tuy nhiên hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trên nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo B và

bị cáo P là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: vì động cơ vụ lợi, vào khoảng 01 giờ ngày 22/4/2017, bị cáo B, bị cáo P và Dương Hoàng Ph thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu trắng cùng với 01 sim điện thoại của chị Thái Thị L tại ấp L, thị trấn Ph. Kết quả định giá tài sản có giá trị là 2.966.000đ. Đến ngày 10/5/2017, bị cáo B, bị cáo P và Dương Hoàng Ph thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime (G610F) White Gold cùng với 02 sim điện thoại, 01 cục sạc, 02 hột quẹt, 01 thẻ nhớ, 01 miếng dán màn hình điện thoại của anh Trần Hữu Đ tại ấp L, thị trấn Ph. Kết quả định giá tài sản có giá trị 5.567.700đ. Tổng tài sản có giá trị 8.533.700đ.

[4] Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn B và Châu Hoài P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng số: 27/CT- KSĐT-KT ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Võ Hoàng Ph do chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt cảnh cáo là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét thấy, bị cáo P và bị cáo B cùng nhau lấy trộm tài sản, khi các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản không có sự phân công, bàn bạc, vạch ra kế hoạch trước nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét về nhân thân, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, bị cáo P đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 2.000.000đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P và bị cáo B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. Bị cáo P được hưởng nhiều hơn bị cáo B một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả; mặt khác giai đoạn điều tra bị cáo B đã bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã, đến giai đoạn xét xử tiếp tục bỏ trốn, cho thấy bị cáo B chưa thể hiện tinh thần ăn năn, hối cải; do đó, khi lượng hình bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P.

[6] Về vật chứng: đối với một điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime (G610F) White Gold quá trình điều tra đã chứng minh được thuộc sở hữu của anh Trần Hữu Đ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ (bút lục số 129). Đối với 01 cái hộp màu trắng của điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, bên ngoài có

ghi ngày 30/9/2016 thuộc sở hữu của anh Đ, do đó trả lại cho anh Đ. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2017 (bút lục 270).

Riêng 01 cục sạc điện thoại di động, 02 sim điện thoại, 02 hột quẹt Zippo; 01 thẻ nhớ của anh Đ, các bị cáo đã ném bỏ và 01 điện thoại di động, 01 sim điện thoại của chị L các bị cáo đã bán cho người khác nên không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Hữu Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị hại Thái Thị L đã nhận số tiền gia đình bị cáo P bồi thường 1.000.000đ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo P, bị cáo B cầm điện thoại lấy trộm của anh Đ cho chị T với số tiền 3.000.000đ. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo P đã khắc phục 1.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo B và chị T, bị cáo P và chị N trình bày mỗi bị cáo và người đại diện hợp pháp tự nguyện bồi thường cho anh A và chị T là 1.000.000đ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bị cáo và người đại diện hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo B và chị T trả cho anh A và chị T số tiền 1.000.000đ, buộc bị cáo P và chị N trả cho anh A và chị T số tiền 1.000.000đ.

Đối với Trương Hoàng Th, Huỳnh Văn C hiện không có mặt tại địa phương; đối với người tên X, Y, Z, R, S không rõ họ tên, địa chỉ và nhân thân, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chuyển cho cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ. Đối với Phan Thị Tuyết T không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Bị cáo P, bị cáo B còn khai nhận lấy trộm nhiều tài sản khác nhưng có giá trị không lớn, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh, quan điểm Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Châu Hoài P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B, mức án 07 (bảy) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/02/2018 và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 20/8/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Hoài P, mức án 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4/ Về vật chứng: công nhận việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho anh Trần Hữu Đ 01 (một) cái hộp màu trắng của điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, bên ngoài có ghi ngày 30/9/2016. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2017.

5/ Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Trần Hữu Đ, Thái Thị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo Châu Hoài P và chị Phạm Thị N trả cho anh Lê Văn A và chị Phan Thị Tuyết T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); buộc bị cáo Trần Văn B và chị Phan Thị T trả cho anh Lê Văn A và chị Phan Thị Tuyết T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6/ Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn B chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Châu Hoài P chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lư Trường Lâm

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Công an huyện Phước Long;
- Chi cục THADS Phước Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.